

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy và ông Hoàng Phương Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/3/1998, tại tỉnh Hà Tĩnh; số căn cước công dân: 042098008486; nơi cư trú Thôn E, xã V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Thanh H; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/12/2023, bị Công an xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là xã V, thành phố Huế) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 26/01/2024). Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2025 đến ngày 11/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Đỗ Hải H1, sinh ngày: 02/01/1997, tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046097008871; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố Huế, chỗ ở hiện nay: Số 110 đường D, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan L và bà Đỗ Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 tiền án (Ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế xử phạt 21.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Bản án số 29/HS-ST, bị cáo chưa thi hành), tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2025 đến ngày 11/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Bùi Hữu M, sinh ngày: 01/8/2000 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046200009819; nơi cư trú: Thôn A, xã P, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu N1 và bà Lê Thị G; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2025 đến ngày 11/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

4. Mai Văn P1, sinh ngày: 05/02/2003, tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046203009243; nơi cư trú: Thôn G, xã V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai T1 và bà Trần Thị T2; có vợ là: Võ Thị M1, sinh năm 2005; con: có 01 con sinh năm 2024; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2025 đến ngày 11/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đoàn Nhật P2, sinh năm 2003; địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố Huế. Vắng mặt.

Anh Hoàng Ngọc K (Mít E), sinh năm 1995; địa chỉ: Số 3/219 đường Đ, phường P, thành phố Huế. Có mặt.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Lệ H2, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn K, xã P, thành phố Huế. Vắng mặt.

Anh Lê Gia Văn L1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn A, V, xã P, thành phố Huế. Vắng mặt.

Ông Đoàn Đại N2, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 106 đường Đ, phường T, thành phố Huế. Vắng mặt.

Bà Lê Hương Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 106 đường Đ, phường T, thành phố Huế. Vắng mặt.

Anh Hà Văn A, sinh năm 2007; địa chỉ Kiệt 20 đường L, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

Anh Phan Ngọc M2, sinh năm 1995; địa chỉ: Kiệt H đường H, phường A, thành phố Huế. Vắng mặt.

Anh Trương Minh S, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 139 đường Đ, phường T, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/5/2025 Mai Văn P1 đến nhà Nguyễn Anh T chơi, sau đó T rủ P1 đến quán N3 (địa chỉ: xã V, thành phố Huế) để ăn nhậu cùng Phan Đỗ Hải H1, do H1 rủ T trước đó, sau khi ăn nhậu xong T rủ P1 và H1 lên thành phố Huế hát karaoke, cả nhóm thống nhất, T gọi xe taxi để cùng đi, trên đường đi cả nhóm gồm T, P1, H1 đón thêm Lê Văn Gia L2 (là bạn của T) cùng nhau lên thành phố Huế để hát karaoke thì gặp M3 (không rõ địa chỉ) và Bùi Hữu M đang đi xe taxi khác lên Huế hát karaoke. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/5/2025 cả nhóm đến quán K1 ở số 106 đường Đ, phường T, thành phố Huế, thuê phòng hát và được nhân viên bố trí dẫn lên phòng 1111 tầng 2, lúc này M3 đi đâu cả nhóm không rõ còn lại T, H1, P1, M, L2 và bạn gái của L2 là Nguyễn Thị Lệ H2 vào phòng hát karaoke, hát được một lúc L2 và bạn gái của L2 đi đâu cả nhóm không rõ, còn lại T, P1, H1, M ngồi hát và uống bia,

lúc này Hoàng Ngọc K là nhân viên phục vụ phòng đến phòng mở cửa gọi T ra nói chuyện, T đi ra K nói với T là em có khay, kẹo (tức ma túy) anh có mua sử dụng không thì nói em, T nói lại là để vào hỏi anh em đã, nói xong T vào lại phòng và nói với H1, P1, Mỹ, là nhân viên nói có khay, kẹo (tức ma túy) T hỏi cả nhóm có sử dụng không để mua, tiền sẽ chia đều với nhau sau khi hát karaoke và sử dụng ma túy xong, nghe vậy H1, P1, M đồng ý và thống nhất với nhau mua ma túy để sử dụng. T ra gặp lại K đặt mua 01 viên ma túy dạng kẹo và nửa hộp năm ma túy dạng khay, K báo giá tiền là 2.800.000 đồng, tiền lấy sau. T đồng ý, lúc này K đã mang ma túy theo trên người nhưng chưa giao cho T, T vào lại phòng còn K giả vờ đi xuống, rồi K lấy số ma túy mà K đã mua trước khi đến quán của một người tên là Đ (không rõ nhân thân lai lịch) gồm 04 viên ma túy dạng kẹo và 01 gói ma túy dạng khay nửa hộp năm với giá tiền 3.700.000 đồng và K chia gói ma túy khay ra làm hai gói và cất giấu trên người. K lấy ra 01 viên ma túy dạng kẹo và 01 gói ma túy dạng khay (nửa hộp năm) bỏ vào trong một hộp giấy vệ sinh cầm trên tay và đi vào phòng 1111 giao ma túy cho nhóm của T. K để trên bàn rồi đi ra khỏi phòng. Sau khi có ma túy, H1 lấy viên ma túy kẹo chia ra làm 4 phần rồi đưa cho cả nhóm để sử dụng, xong H1 lấy chiếc thẻ nhựa rồi lấy gói ma túy khay đổ ra đĩa sứ một ít và dùng thẻ nhựa nghiền mịn để cả nhóm sử dụng. Trong lúc T, H1, P1, M vừa hát karaoke vừa sử dụng ma túy tại phòng đến 02 giờ 00 phút cùng ngày lực lượng công an vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M đều dương tính với chất ma túy, riêng Nguyễn Anh T âm tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ống hút màu vàng;
- 01 túi nilong màu trắng có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 đĩa sứ màu trắng có chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 thẻ ngân hàng màu xanh lá cây, trên bề mặt có dòng chữ PHAN DO

HAI HUNG;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imei: 357203090004135, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Đỗ Hải H1);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số I: 35301009635463, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Mai Văn P1).

Tại Bản kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng K2 Công an thành phố Huế, kết luận: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng 1,0189 gam (một phẩy không một tám chín gam) là ma túy, loại Ketamine. Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm:

- + 0,9189 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng;
- + Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSKV1 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Mai Văn P1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo và Bùi Hữu M từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Đỗ Hải H1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 ống hút màu vàng; 01 túi nilong màu trắng có chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 thẻ ngân hàng màu xanh lá cây, trên bề mặt có dòng chữ PHAN DO HAI HUNG.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Đỗ Hải H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imei: 357203090004135, máy đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Mai Văn P1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số I: 35301009635463, máy đã qua sử dụng.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 02/5/2025 tại phòng 1111 tầng 2, quán K1 (địa chỉ A Đ, phường T, thành phố Huế) Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy còn lại mà các đối tượng chưa kịp sử dụng hết là 1,0189 gam (một phẩy không một tám chín gam) là ma túy, loại Ketamine.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau thống nhất góp tiền để mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “Đổi với 02 người trở lên”. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều góp tiền nhau để mua ma túy sử dụng nên đều đóng vai trò là người thực hành. Trong đó, Nguyễn Anh T là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp liên hệ mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Phan Đỗ Hải H1 là người thực hành tích cực là người chia ma túy kẹo và dùng thẻ nhựa nghiền mịn ma túy khay để cả nhóm sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo Mai Văn P1, Bùi Hữu M là những người thực hành, nên cùng chịu trách nhiệm với vai trò ngang nhau.

Ma túy nói chung và Ketamine nói riêng là các chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; bị pháp luật nghiêm cấm tổ chức sử dụng trái phép, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Do đó, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn P1, Bùi Hữu M không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Đỗ Hải H1 đã có 01 tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế) tuyên xử phạt 21.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” nhưng đến nay bị cáo chưa chấp hành xong nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh T có nhân thân xấu, các bị cáo Bùi Hữu M, Mai Văn P1 có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ống hút màu vàng; 01 túi nilong màu trắng có chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 thẻ ngân hàng màu xanh lá cây, trên bề mặt có dòng chữ PHAN DO HAI HUNG; đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với những điện thoại thu giữ của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, thu giữ của bị cáo Phan Đỗ Hải H1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, thu giữ của bị cáo Mai Văn P1, các điện thoại này các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[5]. Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định Hoàng Ngọc K là nhân viên phục vụ quán karaoke Big Z, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhóm T, H1, Mỹ, P1. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Ngọc K về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/11/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 02/5/2025 tại phòng 1111 karaoke Big Z và ra Quyết định nhập vụ án hình sự vào vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 02/5/2025 tại phòng 5555 karaoke B, để tiếp tục điều tra đối với Hoàng Ngọc K trong vụ án khác.

Đối với cơ sở kinh doanh karaoke B, địa chỉ A Đ, phường T, thành phố Huế. Quá trình điều tra xác định, chủ cơ sở không có dấu hiệu phạm tội hình sự, tuy nhiên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự khi để xảy ra việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đề nghị xử phạt hành chính trong theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn Gia L2, Nguyễn Thị Lệ H2, M3 và T3 (không rõ địa chỉ) là bạn của T. Những người này không tham gia bàn bạc, thống nhất gì với các bị cáo, đã rời khỏi quán trước khi các bị cáo T, M, P1, H1 cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc mua ma túy sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Đỗ Hải H1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 02/5/2025).

Xử phạt bị cáo Phan Đỗ Hải H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 02/5/2025).

Xử phạt bị cáo Mai Văn P1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 02/5/2025).

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 02/5/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định và vật liệu dùng để bao gói, niêm phong; 01 ống hút màu vàng; 01 túi nilong màu trắng có chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 thẻ ngân hàng màu xanh lá cây, trên bề mặt có dòng chữ PHAN DO HAI HUNG.

- Trả lại cho bị cáo Phan Đỗ Hải H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imei: 357203090004135, máy đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Mai Văn P1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số I: 35301009635463, máy đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đỗ Hải H1, Mai Văn P1, Bùi Hữu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Trại tạm giam/Phân trại tạm giam;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hạnh